

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày tháng năm 2025.

V/v đăng ký thế chấp của Công ty Cổ
phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh
thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ
Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng
đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin về việc đăng ký thế
chấp bằng quyền sử dụng đất (lần 6 và lần 9) của Công ty Cổ phần Đầu tư và
Phát triển Kim Oanh thành phố Hồ Chí Minh và đã được Văn phòng Đăng ký
đất đai xác nhận để Sở Tài nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở (có
danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP
(Đính kèm Công văn số/VPDKDD-ĐK&CGCN ngày tháng năm 2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		THỜI ĐIỂM ĐÃ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	
				ĐẤT					PHƯỜNG	THÀNH PHỐ		
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Oanh thành phố Hồ Chí Minh (Dự án Khu dân cư Hòa Lân)	146 (Lô B2)	A1	807,6	Đất ở tại đô thị	AN 781659	T00540/CN-2009	22/05/2009	Thuận Giao	Thuận An	11/7/2022; 01/02/2023; 24/5/2023; 06/02/2024; 20/8/2024; 06/9/2024; 02/12/2024; 19/12/2024	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất (lần 9) tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo hồ sơ số 250121-0054
2		147 (Lô B3)	A1	714,6	Đất ở tại đô thị	AN 781660	T00542/CN-2009					
3		429 (Lô G4)	A2	3.094,6	Đất ở tại đô thị	AN 781661	T00527/CN-2009					
4		1057 (Lô G8)	B2	406,9	Đất ở tại đô thị	AN 781662	T00533/CN-2009					
5		428 (Lô G3)	A2	2.563,8	Đất ở tại đô thị	AN 781663	T00529/CN-2009					
6		431 (Lô G6)	A2	3.018	Đất ở tại đô thị	AN 781664	T00531/CN-2009					
7		145 (Lô B1)	A1	485,8	Đất ở tại đô thị	AN 781665	T00541/CN-2009					
8		153 (Lô D1)	A1	597,6	Đất ở tại đô thị	AN 781666	T00546/CN-2009					
9		149 (Lô C1)	A1	795	Đất ở tại đô thị	AN 781667	T00537/CN-2009					
10		150 (Lô C2)	A1	296,2	Đất ở tại đô thị	AN 781668	T00538/CN-2009					
11		1056 (Lô G7)	B2	3.627,7	Đất ở tại đô thị	AN 781669	T00532/CN-2009					
12		430 (Lô G5)	A2	1.250,9	Đất ở tại đô thị	AN 781670	T00530/CN-2009					
13		434 (Lô G11)	A2	1.549	Đất ở tại đô thị	AN 781673	T00535/CN-2009					
14		155 (Lô G1)	A1	3.270,8	Đất ở tại đô thị	AN 781674	T00528/CN-2009					
15		1058 (Lô G9)	B2	200,8	Đất ở tại đô thị	AN 781675	T00536/CN-2009					
16		433 (Lô G8)	A2	191,2	Đất ở tại đô thị	AN 781677	T00534/CN-2009					
17		435 (Lô H1)	A2	5.801,7	Đất ở tại đô thị	AN 781678	T00539/CN-2009					
18		427 (Lô G2)	A2	17,5	Đất ở tại đô thị	AN 781679	T00545/CN-2009					
19		427	A2	3.643,2	Đất ở tại đô thị	AL 527551	T00282/CN-2008	10/03/2008				
20		134	A1	5.433,5	Đất ở tại đô thị	AL 527552	T00283/CN-2008					
21		1060	B2	1.370,8	Đất ở tại đô thị	AL 527553	T00284/CN-2008					
22		357	B1	4.856,9	Đất ở tại đô thị	AL 527554	T00285/CN-2008					
23		426	A2	196,4	Đất ở tại đô thị	AL 527555	T00286/CN-2008					
24		359	B1	6.987,2	Đất ở tại đô thị	AL 527556	T00287/CN-2008					
25		1061	B2	14.080,6	Đất ở tại đô thị	AL 527558	T00288/CN-2008					
26		429	A2	3.829,4	Đất ở tại đô thị	AL 527562	T00291/CN-2008					
27		430	A2	5.437,7	Đất ở tại đô thị	AL 527563	T00292/CN-2008					
28		154	A1	176,7	Đất ở tại đô thị	AL 527564	T00293/CN-2008					
29		434	A2	3.636,4	Đất ở tại đô thị	AL 527565	T00294/CN-2008					
30		433	A2	1.846,3	Đất ở tại đô thị	AL 527566	T00295/CN-2008					
31		1059	B2	3.567,7	Đất ở tại đô thị	AL 557503	T00260/CN-2008					
32		361	B1	129,7	Đất ở tại đô thị	AL 557506	T00259/CN-2008					
33		140	A1	3.300,4	Đất ở tại đô thị	AL 557529	T00258/CN-2008					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		THỜI ĐIỂM ĐÃ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	
				ĐẤT					PHƯỜNG	THÀNH PHỐ		
34		152	A1	3.329,8	Đất ở tại đô thị	AL 557628	T00247/CN-2008					
35		428	A2	3.853,6	Đất ở tại đô thị	AL 557629	T00248/CN-2008					
36		1058	B2	5.312,6	Đất ở tại đô thị	AL 557630	T00249/CN-2008					
37		423	A2	1.699,9	Đất ở tại đô thị	AL 557924	T00251/CN-2008					
38		435	A2	2.399,4	Đất ở tại đô thị	AL 557931	T00245/CN-2008					
39		432	A2	2.239,7	Đất ở tại đô thị	AL 557939	T00246/CN-2008					
40		144	A1	3.711	Đất ở tại đô thị	AL 557941	T00278/CN-2008					
41		157	A1	1.566,2	Đất ở tại đô thị	AL 557943	T00250/CN-2008					
42		355	266	4.190	Đất ở tại đô thị	AL 557945	T00277/CN-2008					
43		147	A1	3.886,8	Đất ở tại đô thị	AL 557946	T00274/CN-2008					
44		145	A1	4.370	Đất ở tại đô thị	AL 557947	T00276/CN-2008					
45		146	A1	1.490,6	Đất ở tại đô thị	AL 557948	T00275/CN-2008					
46		135	A1	7.796,6	Đất ở tại đô thị	AL 557949	T00240/CN-2008					
47		141	A1	4.554,9	Đất ở tại đô thị	AL 557952	T00241/CN-2008					
48		143	A1	4.385,6	Đất ở tại đô thị	AL 557953	T00266/CN-2008					
49		139	A1	3.358,5	Đất ở tại đô thị	AL 557954	T00265/CN-2008					
50		136	A1	6.818,8	Đất ở tại đô thị	AL 557955	T00261/CN-2008					
51		138	A1	6.395,6	Đất ở tại đô thị	AL 557959	T00264/CN-2008					
52		137	A1	4.865,9	Đất ở tại đô thị	AL 557960	T00263/CN-2008					
53		354	268	4.488,3	Đất ở tại đô thị	AL 557961	T00262/CN-2008					
54		150	A1	4.914,7	Đất ở tại đô thị	AL 557963	T00235/CN-2008					
55		151	A1	6.417,7	Đất ở tại đô thị	AL 557965	T00238/CN-2008					
56		149	A1	4.861,6	Đất ở tại đô thị	AL 557966	T00237/CN-2008					
57		153	A1	4.821	Đất ở tại đô thị	AL 557967	T00236/CN-2008					
58		148	A1	3.014,7	Đất ở tại đô thị	AL 557968	T00242/CN-2008					
59		142	A1	2.045,5	Đất ở tại đô thị	AL 557972	T00243/CN-2008					
60		1057	B2	356,2	Đất ở tại đô thị	AL 557973	T00267/CN-2008					
61		424	A2	581,4	Đất ở tại đô thị	AL 557975	T00268/CN-2008					
62		425	A2	5.523,4	Đất ở tại đô thị	AL 557926	T00251/CN-2008					
63		133	A1	673,8	Đất ở tại đô thị	AL 557977	T00269/CN-2008					
64		436	A2	49,4	Đất ở tại đô thị	AL 557987	T00280/CN-2008					
65		358	B1	425,9	Đất ở tại đô thị	AL 557979	T00270/CN-2008					
66		356	B1	3.273,5	Đất ở tại đô thị	AL 557981	T00271/CN-2008					
67		131	A1	2.654	Đất ở tại đô thị	AL 557983	T00272/CN-2008					
68		155	A1	865	Đất ở tại đô thị	AL 557985	T00273/CN-2008					
69		132	A1	2.731,6	Đất ở tại đô thị	AL 557989	T00279/CN-2008					

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP										GHI CHÚ
		THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỐ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP	
				ĐẤT					PHƯỜNG	THÀNH PHỐ		
70		360	B1	86,4	Đất ở tại đô thị	AL 557940	T00244/CN-2008				24/10/2023; 20/8/2024; 06/9/2024; 02/12/2024; 19/12/2024	Đăng ký thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất (lần 6) tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo hồ 250121-0054
71		362	B1	24.300,8	Đất thương mại, dịch vụ	AL 527550	T00281/CN-2008					